Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 11.06.2019 08:29:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 189 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề

Thực hiện Công văn số 3168/BNN-KTHT ngày 08/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khảo sát tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề, như sau:

A. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn

- Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày10/4/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 16 về quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2009 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2009 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

Hiện nay, Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn chuẩn bị thực hiện lồng ghép với Chương trình Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với đơn vị tư vấn (Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp) xây dựng Đề án thực hiện Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Công tác tham mưu và chỉ đạo điều hành

- Ngay sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2009 – 2015 và định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là BCĐ) và ban hành quy chế hoạt động của BCĐ.

- Ngày 27/12/2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2457/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011-2015; Ngày 31/5/2016, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định số 1345/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020; trong đó, phân

công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố để triển khai thực hiện quy hoạch.

- Hàng năm, BCĐ đều xây dựng kế hoạch hoạt động; Tổ chức Đoàn kiểm tra nắm tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; đồng thời khảo sát nắm tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn các huyện, thành phố. Nhìn chung, qua kiểm tra hàng năm về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh đến nay đã có bước phát triển khá đa dạng với nhiều ngành nghề khác nhau giải quyết việc làm, thu nhập ổn định cho lao động nông thôn.

- BCĐ thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích hỗ trợ như khuyến công, ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ, xử lý môi trường, đào tạo nghề; rà soát các đối tượng trong lĩnh vực nghề thủ công có đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", Nghệ nhân ưu tú" theo quy định.

- Đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các dự án đầu tư hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với đài phát thanh và truyền hình tỉnh Tây Ninh thực hiện các chuyên mục liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý về phát triển ngành nghề nông thôn hàng năm, giai đoạn 2011-2015 và báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (thay thế Nghị định số 66/2006/NĐ-CP).

- Báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT: báo cáo số 217/BC-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh về việc lập danh mục làng nghề cần bảo tồn lâu dài; số 383/BC-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(chi tiết biểu 1 gửi kèm theo)

2. Tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên địa tỉnh

Trong những năm qua, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo cho một số bộ phận trong gia đình nông thôn. Việc phát triển ngành nghề nông thôn một cách bền vững sẽ tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu, sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh đó, còn nhiều doanh nghiệp cơ sở, cơ sở sản xuất khó khăn không ổn định vì thiếu vốn đầu tư sản xuất, thị trường tiêu thụ không ổn định, ngày công lao động thấp, trình độ tay nghề kém, chất lượng sản phẩm không

cao. Thu nhập bình quân của người lao động trong các cơ sở, doanh nghiệp dao động từ 3 đến 5 triệu đồng/người/ tháng.

Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn của tỉnh đang chủ yếu sử dụng nguyên vật liệu sẵn có của địa phương. Nhưng sự phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh sản xuất không tập trung còn nhỏ lẻ, phân tán rải rác ở các xã, phường dẫn đến khó khăn trong việc hình thành các làng nghề theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 01 làng nghề truyền thống được công nhận là làng nghề truyền thống Mây tre đan tại ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành.

3. Triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề (theo Quyết định số 2636/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề).

Lồng ghép các chương trình hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn:

a) Chương trình khuyến công

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương xây dựng các đề án Khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật chuyển giao công nghệ trong hoạt động sản xuất. Giai đoạn 2016-2019 đã hỗ trợ cụ thể như sau:

- Khuyến công Quốc gia: Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật - hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị (gồm 10 đề án) với tổng kinh phí thực hiện 21,182.28 triệu đồng trong đó kinh phí Khuyến công Quốc gia hỗ trợ: 2,800 triệu đồng; kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng: 18,382.28 triệu đồng.

- Khuyến công địa phương: Hỗ trợ đổi mới máy móc thiết bị, tiến bộ khoa học kỹ thuật gồm (23 đề án) với tổng kinh phí thực hiện: 18,749.030 triệu đồng; trong đó kinh phí Khuyến công địa phương hỗ trợ: 2,885 triệu đồng; kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng là 15,864.030 triệu đồng.

b) Chương trình khoa học và công nghệ

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và công nghệ phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện các đề tài, dự án (cấp tỉnh và cấp cơ sở) góp phần thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn, cụ thể như sau:

+ Đề tài "Nghiên cứu tuyển chọn giống và kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất, chất lượng nhãn huyện Hòa Thành, Tây Ninh",

+ Đề tài "Nghiên cứu chế biến sản phẩm nước trái cây lên men từ trái mãng cầu ta Tây Ninh",

+ Đề tài "Xây dựng giải pháp phòng trừ tổng hợp bệnh khảm lá khoai mì tại tỉnh Tây Ninh"

+Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và sơ chế nấm bào ngư, nấm mộc nhĩ và nấm linh chi tại Trại thực nghiệm Công nghệ sinh học tỉnh Tây Ninh",

+ Đề tài "Nuôi trồng cây bonsai trong môi trường nước",

- Chuyển giao ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn

Trong năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Châu Thành chuyển giao mô hình "*Ủ phân hữu cơ sinh học*" cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hùng Hậu tại xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành.

- Hướng dẫn hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp đăng ký, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm nông sản

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp UBND của 08 huyện: Hoà Thành, Bến Cầu, Châu Thành, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Tân Biên, Bến Cầu và thành phố Tây Ninh tổ chức tuyên truyền triển khai đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thông tin về chính sách hỗ trợ của tỉnh trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ và đăng ký tham dự.

Bên cạnh đó, từ năm 2018 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tư vấn, hướng dẫn cho 04 hợp tác xã (HTX) đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa: HTX Rau an toàn Rỗng Tượng (huyện Gò Dầu); HTX Sản xuất, Dịch vụ và Thương mại Nông nghiệp Thiên Đường (huyện Trảng Bàng); HTX Dịch vụ Nông nghiệp 124 Huỳnh Anh, HTX Sản xuất – Thương Mại – Dịch vụ Nông nghiệp Phước Ninh (huyện Dương Minh Châu).

c) Chương trình xử lý môi trường

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các làng nghề, ngành nghề đúng theo quy định của pháp luật

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các dự án:

- Xử lý môi trường tại các làng nghề truyền thống đúc gang, nhôm ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường làng nghề; xây dựng kế hoạch giải pháp, lộ trình bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Mô hình xử lý chất thải thí điểm cho một số cơ sở, hộ sản xuất ngành nghề điển hình và định hướng nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh.

d) Chương trình đào tạo nhân lực phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong năm 2018, kết quả đào tạo 151 lớp với 4.737 học viên đạt 102% so với kế hoạch trong đó: nghề nông nghiệp 111 lớp với 3.514 học viên, nghề phi nông nghiệp 40 lớp với 1.223 học viên phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn.

đ) Chương trình xúc tiến thương mại

Trong năm 2018-2019, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở nông nghiệp và PTNT trực tiếp tổ chức hội chợ đưa các cơ sở ngành nghề tham gia một số hội chợ tiêu biểu của ngành nông nghiệp giúp các cơ sở tiêu biểu sản xuất ngành nghề nông thôn tham gia hội chợ triển lãm do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham gia nhiều Hội chợ, triển lãm, hội thảo – hội nghị kết nối giao thương nhằm giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh như: Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây – Đà Nẵng 2018; Hội chợ đặc sản vùng miền tại Hà Nội; Hội chợ thương mại Campuchia tại Đắk Nông; Hội chợ Thương mại Việt Nam tại Campuchia năm 2018; Tham quan triển lãm ngành Rau – Hoa – Quả Hortex VietNam 2018; Triển lãm quốc tế Công nghiệp thực phẩm Việt Nam (Vietnam FoodExpo) 2018; Hội chợ Xúc tiến thương mại các Hợp tác xã 2018; Triển lãm quốc gia về thành tựu 10 năm thực hiện Nghị quyết TW 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Triển lãm 30 năm thành tựu và phát triển thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam – FDI; Hội nghị kết nối cung cầu Phú Yên năm 2018" kết hợp khảo sát thị trường, kết nối giao thương và học tập kinh nghiệm về công tác Xúc tiến Thương mại tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên; Hội nghị kết nối tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước giữa các DN sản xuất và DN phân phối và Phiên chợ Nông nghiệp xanh năm 2018 tại tỉnh Đồng Tháp; Hội nghị "Đối tác phát triển hàng Việt Nam"; Hội nghị Kết nối cung – cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm 2018 tại Bến Tre; Tổ chức Đoàn khảo sát thị trường, tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh Tiền Giang; Tổ chức Đoàn khảo sát thị trường, tiêu thụ sản phẩm tại tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận; Hội nghị kết nối cung cầu bên lề Hội chợ nông nghiệp công nghệ cao và nông sản an toàn tại 4 tỉnh vùng Tứ giác Long Xuyên tỉnh Kiên Giang.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN, LÀNG NGHỀ

1. Ngành nghề nông thôn

Tình hình hoạt động sản xuất ngành nghề nông thôn năm 2018 như sau:

a) Tổng số hộ gia đình và cơ sở sản xuất tham gia hoạt động các ngành nghề nông thôn là: 30.575 hộ, với 85.755 lao động, trong đó:

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản: 2.573 hộ, với 11.463 lao động;

- Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ: 3.193 hộ, với 7.992 lao động;

- Sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh: 238 hộ, với 527 lao động;

- Sản xuất muối: 145 hộ, với 456 lao động;

- Nghề xây dựng, vận tải và dịch vụ khác: 18.348 hộ, với 45.124 lao động;

- Ngành nghề khác: 6.078 hộ, với 20.193 lao động.

b) Giá trị hàng hóa ước tính đạt: 4.729.429 triệu đồng, trong đó:

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản: 1.911.365 triệu đồng;

- Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ: 800.459 triệu đồng;

- Sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh: 97.013 triệu đồng;

- Sản xuất muối: 83.801 triệu đồng;

- Nghề xây dựng, vận tải và dịch vụ khác: 1.001.504 triệu đồng;

- Ngành nghề khác: 835.287 triệu đồng.

2. Hoạt động của các nghề truyền thống làng nghề truyền thống

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 10 nghề truyền thống và 01 làng nghề truyền thống được công nhận. Các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống được công nhận đã hình thành tổ chức kinh tế hợp tác gồm: 01 HTX mây tre đan (đạt lát) tại xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, 01 HTX Bánh tráng tại thị trấn Trảng Bàng, 01 tổ hợp tác Đúc gang tại ấp Trường Thọ, Trường Hòa; đối với các nghề truyền thống khác như mộc gia dụng, se nhang, gò nhôm, nón lá...cũng đã hình thành các tổ liên kết sản xuất hỗ trợ nhau phát triển sản xuất kinh doanh. Nhìn chung các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống phát triển ổn định, tạo việc làm góp phần cải thiện đời sống người dân.

- Huyện Hòa Thành:

+ Nghề làm nhang tại ấp Long Tân, xã Long Thành Bắc: có 11 hộ tham gia (so năm 2017 tăng 01 hộ) với 30 lao động, doanh thu đạt 2.819 triệu đồng/năm, lãi 1.300 triệu đồng, thu nhập bình quân 01 lao động 4,16 triệu đồng/tháng. Ngân hàng Chính sách cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm 200 triệu đồng.

+ Nghề Đúc gang tại ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa: có 07 hộ tham gia với 59 lao động, doanh thu đạt 21.000 triệu đồng/năm, lãi 1.950 triệu đồng, thu nhập bình quân 01 lao động 5,5 triệu đồng/tháng.

+ Nghề Mộc gia dụng tại ấp Hiệp An, xã Hiệp Tân: Có 23 hộ tham gia với 176 lao động, doanh thu đạt 120.500 triệu đồng/năm, lãi 13.050 triệu đồng, thu nhập bình quân 01 lao động 6 triệu đồng/tháng.

+ Hoạt động của làng nghề truyền thống Mây tre đan tại ấp Long Bình, xã Long Thành Nam: có 162 hộ tham gia với 362 lao động, doanh thu đạt 90.987

triệu đồng/năm, lãi 22.050 triệu đồng, thu nhập bình quân 01 lao động 4 triệu đồng đến 4,5 triệu đồng/tháng. Vốn hoạt động làng nghề truyền thống Đan lát chủ yếu là vốn của từng hộ gia đình.

- Huyện Trảng Bàng:

+ Nghề làm bánh tráng hiện có trên 70 hộ, với khoảng 350 lao động. Tập trung ở Thị Trấn Trảng Bàng, xã Lộc Hưng, xã Đôn Thuận và Hưng Thuận. Thu nhập bình quân 7.500.000 đồng/hộ/tháng. Sản phẩm bánh tránh phơi sương Trảng Bàng được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận một trong các sản phẩm nằm trong danh mục Di sản Văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia.

+ Nghề mây tre đan tại xã An Hòa có 22 hộ với 86 lao động. Thu nhập bình quân 16.000.000 đồng/hộ/tháng.

+ Nghề rèn tại ấp Tân Lộc, xã Gia Lộc có 43 cơ sở, sản xuất ra các mặt hàng như dao, rựa, cuốc, kéo, cày, bừa,.... sản phẩm tiêu thụ trong tỉnh khoảng 60%, còn 40% xuất ra ngoài tỉnh, thu nhập tương đối ổn định, thu nhập bình quân 31.530.000đ/hộ/tháng.

- Thành phố Tây Ninh:

+ Nghề truyền thống chằm nón lá phường Ninh Sơn: có 75 hộ tham gia, với 100 lao động đa phần là phụ nữ lớn tuổi, thu nhập bình quân khoảng 1.500.000 ngàn đồng/tháng/người. Hỗ trợ tổ liên kết chằm nón lá các thành viên trong tổ được hỗ trợ vay ngân hàng từ 5-10 triệu đồng.

+ Nghề truyền thống Gò nhôm phường Hiệp Ninh: có 24 hộ tham gia, với hơn 65 lao động, thu nhập bình quân từ 2-3 triệu đồng/tháng/người. Hỗ trợ thành lập tổ hợp tác Gò Nhôm, gồm 20 thành viên, các thành viên trong tổ được hỗ trợ vay vốn 18 triệu đồng/thành viên để mua nguyên liệu sản xuất.

+ Nghề Mộc Gia dụng phường IV: có 33 hộ làm nghề, với hơn 90 lao động, thu nhập bình quân từ 4-5 triệu đồng/tháng/người. Đa số làm nghề theo truyền thống, gia công nhỏ lẻ, chỉ một số hộ có quy mô lớn. Hiện nay, đã thành lập tổ liên kết và có nhiều đơn đặt hàng gia công hơn và được hỗ trợ vốn mua máy móc thiết bị.

* Các nghề chưa được công nhận nhưng phát triển ở các huyện do chưa đủ số năm để công nhận nghề truyền thống (theo điều 5 chương II Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn).

- Nghề muối ớt-muối tôm

Muối ớt, muối tôm được nhân dân trong huyện Trảng Bàng và nhiều tỉnh thành trong cả nước biết đến, hiện nay có 46 hộ tập trung chủ yếu ở Thị trấn Trảng Bàng, sản phẩm sản xuất bình quân hàng tháng 1.485 kg. Thu nhập bình quân 4,36 triệu đồng/lao động/tháng.

Làng nghề sản xuất muối ớt tại Thị trấn Gò Dầu và xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu khoảng 23 hộ tham gia.

- Nghề chế biến bánh canh

Hiện toàn huyện Trảng Bàng có 04 cơ sở tập trung ở Thị trấn Trảng Bàng, mỗi cơ sở bình quân có 02 lao động; sản phẩm sản xuất ra chủ yếu tiêu thụ trong huyện. Thu nhập bình quân đạt 4,7 triệu đồng/lao động/tháng.

- Nghề mộc gia dụng

Hiện nay trên địa bàn huyện Tân Châu có khoảng 69 cơ sở chế biến gỗ, bao gồm: Cưa xẻ gỗ: 16 cơ sở công suất 64m^3/ngày. Mộc gia dụng: 51 cơ sở công suất: 36m^3/ngày. Nguồn gốc gỗ đưa vào chế biến chủ yếu từ nguồn cây trồng phân tán, tỉa thưa rừng trồng, gỗ tự nhiên có nguồn gốc nhập từ Campuchia….

Nghề mộc gia dụng ở huyện Tân Biên hiện có 55 hộ với khoảng 135 lao động, hiện nay nghề này đã được nhân rộng trên địa bàn huyện (Hòa Hiệp, Thị Trấn, Thạnh Tây, Trà Vong, Mỏ Công, Tân Phong, Thạnh Bắc, Thạnh Bình, Tân Lập), những sản phẩm làm ra như: Bàn, ghế, tủ giường, cánh cửa, bình hoa… phục vụ nhu cầu của nhân dân địa phương, những năm gần đây đã xuất hiện một số nghệ nhân từ các tỉnh miền Bắc vào tạo ra một số sản phẩm có thẩm mỹ khá cao (Thị trấn Tân Biên) phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

(chi tiết biểu 2, 3 kèm theo)

b) Bảo tồn và phát triển làng nghề

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng "Đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2019-2021 và định hướng đến năm 2030", một trong các nhiệm vụ của Đề án được xây dựng nhằm định hướng việc bảo tồn và phát huy các giá trị các ngành nghề nông thôn và làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch và dịch vụ.

Năm 2015, nghề làm bánh tráng phơi sương huyện Trảng Bàng vinh dự được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia. Nhằm tôn vinh giá trị của nghề làm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng.

Trong năm 2016 và năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 02 sự kiện Lễ hội bánh tráng phơi sương Trảng Bàng tại sân vận động huyện Trảng Bàng. Các gian hàng gồm: Các gian hàng trưng bày, mua bán bánh tráng phơi sương Trảng Bàng; khu trình diễn thực hành tái hiện lại các công đoạn làm bánh tráng phơi sương; khu ẩm thực chay, bánh canh Trảng Bàng; khu trưng bày và bán các loại trái cây, muối ớt tôm,… là những loại đặc sản của Tây Ninh. Ngoài ra, còn có các khu gian hàng trưng bày những sản phẩm thương mại, dịch vụ phổ biến, sản phẩm nghề truyền thống, các gian hàng lữ hành để quảng bá hình ảnh các tour du lịch tại Tây Ninh. Bánh tráng phơi sương Trảng Bàng là một nghề truyền thống của người dân Trảng Bàng có từ hơn 100 năm nay. Đây là sự kiện văn hóa độc đáo của tỉnh Tây Ninh được tổ chức 2 năm 1 lần, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể cấp quốc gia nghề làm bánh tráng phơi sương.

- Số làng nghề cần bảo tồn lâu dài:

+ Làng nghề truyền thống Mây tre đan tại ấp Long Bình, xã Long Thành Nam: có 162 hộ tham gia với 362 lao động, doanh thu đạt 90.987 triệu đồng/năm, lãi 22.050 triệu đồng, thu nhập bình quân 01 lao động 4 triệu đồng đến 4,5 triệu đồng/tháng. Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận ngày 15/12/2014.

+ Làng nghề chưa được công nhận theo các quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP bao gồm:

- ✓ Làng nghề sản xuất muối ớt tại Thị trấn Gò Dầu và xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu khoảng 23 hộ tham gia.
- ✓ Làng nghề làm bánh tráng tại xã: Bàu Đồn, Phước Đông, huyện Gò Dầu với 169 hộ tham gia.
- ✓ Làng nghề bánh tráng tại ấp Ninh Hưng 1, Ninh Hưng 2 xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, có khoảng 117 hộ. Thu nhập bình quân 3.500.000 đồng/người/tháng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ủy ban nhân nhân tỉnh giao vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho UBND các huyện, thành phố lập các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó:

- Huyện Hòa Thành triển khai thực hiện dự án "Nghề trồng rau thủy canh theo tiêu chuẩn Vietgap kết hợp sơ chế - bảo quản ở hợp tác xã sản xuất rau an toàn Long Mỹ, xã Long Thành Bắc", với mức hỗ trợ 465 triệu đồng theo Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Hạng mục đầu tư: lắp đặt, xây dựng hệ thống nhà kính, hệ thống thủy canh, kho lạnh bảo quản, máy móc vận hành và dung dịch dinh dưỡng cho rau thủy canh.

- Huyện Trảng Bàng triển khai thực hiện dự án "Xây dựng điểm tập kết rác tại xã Gia Lộc" với mức hỗ trợ 250 triệu đồng theo Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Huyện Dương Minh Châu đã triển khai thực hiện dự án "Phát triển nghề bánh tráng tại xã Chà Là" với mức hỗ trợ 300 triệu đồng theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 (Nguồn ngân sách Trung ương). Hạng mục đầu tư: nguyên vật liệu, lò, giàn phơi bánh tráng…

(chi tiết biểu 4 kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi:

- Các Bộ, ngành đã ban hành tương đối đầy đủ các chính sách nhằm khuyến khích hỗ trợ các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn

tỉnh. Nhìn chung, tình hình phát triển ngành nghề nông thôn tương đối ổn định và một số ngành nghề như: các mặt hàng mây tre, bánh tráng, muối ớt... có khuynh hướng phát triển mạnh trên thị trường.

- Với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ và các cấp, các ngành, sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của người dân, thành tựu đạt được trong 10 năm qua sẽ được phát huy, khó khăn thách thức đang tồn tại sẽ được xử lý, khắc phục.

- Tỉnh Tây Ninh có một số điểm du lịch thu hút khách tham quan trong và ngoài nước như: núi Bà đen, Tòa Thành Tây Ninh, Trung ương cục miền Nam, hồ Dầu Tiếng... đang là nơi tiềm năng trưng bày và giới thiệu sản phẩm các ngành nghề nông thôn của địa phương.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạo điều kiện cho một số Sở, ngành tổ chức các Hội chợ cho hợp tác xã, cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn tham gia hội chợ triển lãm tại tỉnh và chương trình triển lãm do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức, đây là cơ hội cho các doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng.

- Việc phát triển ngành nghề nông thôn đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động nhằm tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho lao động nông nghiệp, nông thôn, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn, góp phần xoá đói giảm nghèo.

2. Khó khăn và nguyên nhân

- Hoạt động sản xuất ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh hầu hết mang tính tự phát, quy mô sản xuất nhỏ, mang tính chất hộ gia đình, chủ yếu là lao động thủ công, thiết bị công nghệ sản xuất lạc hậu, thiếu vốn, thiếu tính liên kết và hợp tác trong sản xuất. Do vậy chất lượng sản phẩm chưa cao, chưa có sản phẩm hàng hóa mới, không đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Sản phẩm hàng hóa ngành nghề nông thôn phần lớn chưa có nhãn hiệu, thương hiệu, chất lượng sản phẩm chưa ổn định, sức cạnh tranh các sản phẩm ngành nghề nông thôn với sản phẩm công nghiệp khác còn hạn chế; đồng thời các sản phẩm ngành nghề nông thôn chưa gắn với du lịch hạn chế việc quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Chất lượng lao động đang thấp là trở ngại lớn nhất đối với phát triển kinh tế xã hội nông thôn và phát triển ngành nghề nông thôn, các hộ làm nghề đa số còn lao động thủ công và chưa cơ giới hóa, quy mô sản xuất nhỏ.

- Các cơ sở, hợp tác xã và doanh nghiệp về ngành nghề nông thôn vẫn còn gặp nhiều trở ngại trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng, chủ yếu về mặt cơ chế tín dụng và thủ tục vay vốn.

- Một số nghề truyền thống đã được hình thành ở các địa phương từ lâu đời như nghề chằm nón lá, sản xuất đũa tre, nghề rèn...sản xuất mang tính nhỏ lẻ, cầm chừng, không ổn định, hiệu quả thấp, có xu hướng bị mai một thất truyền, nhưng các địa phương có nghề truyền thống chưa có kế hoạch hỗ trợ cụ

thể nhằm bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống; vùng nguyên liệu đang dần cạn kiệt, chi phí nhân công cao, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, doanh thu thấp nên nguồn vốn đầu tư gặp nhiều khó khăn, mẫu mã sản phẩm chưa phong phú để đáp ứng thị trường.

V. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN, LÀNG NGHỀ

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương trong tỉnh hỗ trợ cơ sở làng nghề, nghề truyền thống đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

- Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề được lồng ghép với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác. Các doanh nghiệp đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn được áp dụng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

- Đẩy mạnh truyên truyền và tiếp tục hỗ trợ xây dựng thương hiệu, tham gia các hội chợ về ngành nghề, làng nghề nông thôn cho các cơ sở sản xuất, làng nghề, sản phẩm ngành nghề nông thôn của tỉnh. Khuyến khích các cơ sở ngành nghề nông thôn đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, đưa các công nghệ mới, thân thiện với môi trường vào sản xuất.

- Tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương thông qua phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Căn cứ các tiêu chí, hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, hàng năm các cơ quan, đơn vị được phân công theo dõi quản lý đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học Công nghệ trong hoạt động sản xuất ngành nghề, ưu tiên cho các lĩnh vực: bảo quản chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ...đồng thời chú trọng đến xử lý chất thải giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

- Đào tạo, thu hút các nghệ nhân tham gia các hoạt động đào tạo, truyền nghề cho các thế hệ kế cận, bảo tồn nghề truyền thống.

- Xây dựng vùng nguyên liệu lồng ghép với quy hoạch phát triển rừng gắn với phát triển vùng nguyên liệu phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn như đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu như mây, tre,...để cung cấp nguyên liệu cho các nghề nông thôn.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động kết nối và hình thành tuyến du lịch tham quan làng nghề để khách du lịch tham quan và giới thiệu sản phẩm.

- Tuyên truyền vận động thành lập các hình thức tổ chức sản xuất như hợp tác xã, tổ hợp tác tại các làng nghề để tạo cơ sở khuyến khích các hợp đồng mua bán, xuất khẩu các sản phẩm.

- Khuyến khích kêu gọi các doanh nghiệp, huy động vốn trong dân, các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư cho các nghề truyền thống đã bị mai một và phát triển các làng nghề có tiềm năng kết hợp du lịch.

- Lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án, các nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác để hỗ trợ làng nghề, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn như vốn ghép, thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp vay vốn từ các tổ chức tín dụng....

- Tăng cường đào tạo kiến thức về kỹ thuật và thiết kế sản phẩm cho các hộ làm nghề, đối với làng nghề có biện pháp khuyến khích các nghệ nhân, bồi dưỡng tay nghề cho lực lượng lao động thủ công qua các lớp đào tạo nghề, tập huấn.

- Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường theo qui định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các văn bản pháp luật khác liên quan.

VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Hàng năm Trung ương ưu tiên bố trí hỗ trợ kinh phí giúp địa phương thực hiện việc bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; chỉ đạo các Ngân hàng thương mại cho vay vốn ưu đãi tạo mọi điều kiện thuận lợi các hộ, cơ sở, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm của các ngành nghề theo hướng sản xuất hàng hóa và gia tăng giá trị sản phẩm.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT
- PCVP Nhung, CVK ;
- Lưu: VT. VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Biểu 1

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN DO TỈNH BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số 189/BC- UBND ngày 07/ 6 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn
1	Số 09/2009/NQ-HĐND ngày10/4/2009	Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày10/4/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 16 về quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2009 – 2015 và định hướng đến năm 2020.
2	Số 26/2009/QĐ-UBND ngày27/5/2009	Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2009 – 2015 và định hướng đến năm 2020.
3	Số 2457/QĐ-UBND ngày 27/12/2010	Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011-2015.
4	Số 1345/QĐ-UBND ngày 31/5/2016	Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020.
5	Số 28/2015/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh	Quyết định 28/2015/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
6	Số 2937/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh	Quyết định 2937/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Chương trình Khuyến công địa phương tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020.
7	Số 1061/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh	Quyết định 1061/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chương trình khuyến công kèm theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh.
8	Số 11/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh	Quyết định 11/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
9	Số 53/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh	Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND về việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, xác lập và phát triển tài sản trí tuệ được ban hành, trong đó có quy định hỗ trợ sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh

Biểu 2

DANH SÁCH CÁC LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG, NGHỀ TRUYỀN THỐNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN THỜI ĐIỂM. THÁNG 5/2019

(Kèm theo Báo cáo số 189 /BC- UBND ngày 07/ 6 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên làng nghề, làng nghề truyền thống, nghề truyền thống được công nhận			Địa chỉ	Nhóm ngành nghề (*)	Năm công nhận	Việc rà soát các tiêu chí công nhận đảm bảo điều kiện về bảo vệ môi trường (Đã rà soát/chưa rà soát)
	Làng nghề	Làng nghề truyền thống	Nghề truyền thống				
I	**Thành phố Tây Ninh**						
1			Nghề chằm nón lá	phường Ninh Sơn	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ,thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2014	chưa rà soát
2			Nghề gò nhôm	phường Hiệp Ninh	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ,thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2014	chưa rà soát
3			Nghề mộc gia dụng	Phường IV	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ,thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2014	chưa rà soát
II	**Huyện Hòa Thành**						
1			Nghề làm nhang	ấp Long Tân, xã Long Thành Bắc	Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn	2013	chưa rà soát

TT	Tên làng nghề, làng nghề truyền thống, nghề truyền thống được công nhận			Địa chỉ	Nhóm ngành nghề (*)	Năm công nhận	Việc rà soát các tiêu chí công nhận đảm bảo điều kiện về bảo vệ môi trường (Đã rà soát/chưa rà soát)
	Làng nghề	Làng nghề truyền thống	Nghề truyền thống				
2			Nghề Đúc gang	ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ,thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2013	chưa rà soát
3			Nghề Mộc gia dụng	ấp Hiệp An, xã Hiệp Tân	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2013	chưa rà soát
4			Nghề Mây tre đan	tại ấp Long Bình, xã Long Thành Nam.	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2013	chưa rà soát
5		Mây tre đan		ấp Long Bình, xã Long Thành Nam	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2014	chưa rà soát
III	**Huyện Trảng Bàng**						
1			Nghề bánh tráng	thị trấn Trảng Bàng	Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản	2014	chưa rà soát
2			Nghề mây tre đan	xã An Hòa	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ,thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2014	chưa rà soát
3			Nghề rèn	ấp Tân Lộc, xã Gia Lộc	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	2014	chưa rà soát

(*): phân chia theo 7 nhóm ngành nghề được quy định tại Điều 4 Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn

Biểu 3

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CƠ SỞ SXKD TRONG LÀNG NGHỀ(**) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo Báo cáo số 189 /BC- UBND ngày 07 / 6 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhóm ngành nghề	Doanh thu (tỷ đồng)	Vốn và tài sản (tỷ đồng)	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ lđ /tháng)	Tổng số lao động trong làng nghề (người)			Tổng số cơ sở SXKD trong làng nghề			
						Tổng số lao động trong làng nghề	Trong đó		Doanh nghiệp	HTX	Tổ hợp tác	Hộ
							Lao động thường xuyên	Chuyên gia có tay nghề cao				
1	Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ											
	Mây tre đan	90		0	4 đến 4,5	362	250	1		1		162

(**): Chỉ tính các làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận

Biểu 4

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 189 /BC- UBND ngày 07/ 6 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung (Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án, Mô hình …được nghiệm thu hoàn thành)	Kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện	Sản phẩm hoàn thành (Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án, Mô hình …được nghiệm thu hoàn thành)
		Kinh phí được giao	Kinh phí thực hiện		
1	Dự án xây dựng điểm tập kết rác tại xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng	250	250	2017	Điểm lưu trữ rác tạm thời
2	Dự án "Nghề trồng rau thủy canh theo chuẩn VietGAP kết hợp sơ chế-bảo quản rau sạch" ở Hợp tác xã sản xuất rau an toàn Long Mỹxã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành	465	933	2018	Hạng mục đầu tư: lắp đặt, xây dựng hệ thống nhà kính, hệ thống thủy canh, kho lạnh bảo quản, máy móc vận hành và dung dịch dinh dưỡng cho rau thủy canh.
3	Dự án Phát triển nghề bánh tráng tại xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	300	300	2018	Hạng mục đầu tư: nguyên vật liệu, lò, giàn phơi bánh tráng…